TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ N** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Pc**
Số: **40**/2024/QĐST-DS	*Ninh Hòa, ngày 29 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 95/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng N**

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Phạm Toàn V** – chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Phạm Thị Thanh H** – chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh N – Phòng giao dịch D *(theo Giấy ủy quyền số 244/UQ-NHNo-NH ngày 05/4/2024 của Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh thị xã Ninh Hòa)*.

Địa chỉ: Thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn:

1/ Bà **Nguyễn Thị T** – Sinh năm 1965

2/ Ông **Võ Đình P** – Sinh năm 1962

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ tranh chấp: Ông Võ Đình P và bà Nguyễn Thị T phải trả cho Ngân hàng N số tiền tính đến ngày 21/5/2024 là 25.985.847 đồng *(Hai mươi lăm triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn tám trăm bốn mươi bảy đồng)* trong đó nợ gốc là 13.200.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 9.804.450 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.668.767 đồng, nợ lãi chậm trả là 1.312.629 đồng. Phương thức thanh toán như sau:

+ Ngày 21/6/2024 trả số tiền 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)*.

+ Số tiền còn lại 22.985.847 đồng trả mỗi tháng 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)*. Thời hạn trả vào ngày 21 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 21/7/2024 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Ngoài ra, ông Võ Đình P và bà Nguyễn Thị T còn phải tiếp tục trả các khoản lãi phát sinh tính từ ngày 22/5/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng số 4704-LAV-2020-00448 và giấy nhận nợ ngày 03/03/2020 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

Nếu đến hạn như cam kết trả nợ nêu trên mà ông Võ Đình P và bà Nguyễn Thị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ một trong các lần thỏa thuận thì Ngân hàng có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án thi hành toàn bộ số nợ trên.

Trường hợp ông Võ Đình P và bà Nguyễn Thị T đã thực hiện nghĩa vụ trả hết số tiền 25.985.847 đồng và tiền lãi phát sinh theo lãi suất thỏa thuận trên dư nợ gốc của số tiền còn phải thi hành án kể từ ngày 22/5/2024 cho đến khi thi hành án xong cho nguyên đơn thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam phải trả lại bản chính cho ông Võ Đình P và bà Nguyễn Thị T:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 669932 số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH06658 do Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa cấp ngày 16/4/2015.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 669927 số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH06663 do Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa cấp ngày 16/4/2015.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 669924 số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH06666 do Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa cấp ngày 16/4/2015.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 669923 số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH06667 do Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa cấp ngày 16/4/2015.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 669922 số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH06668 do Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa cấp ngày 16/4/2015.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 669921 số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH06669 do Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa cấp ngày 16/4/2015.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 669920 số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH06670 do Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa cấp ngày 16/4/2015.

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BV 669919 số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH06671 do Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa cấp ngày 16/4/2015.

2.2 Về án phí:

Ông Võ Đình P và bà Nguyễn Thị T phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 649.646 đồng *(Sáu trăm bốn mươi chín nghìn sáu trăm bốn mươi sáu đồng)*.

Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 885.868 đồng *(Tám trăm tám mươi lăm nghìn tám trăm sáu mươi tám đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005723 ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Pc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Huỳnh Tường Viên